

HỒ BIỂU CHÁNH

Thầy Chung trúng số

VHSC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

inach.info

Thầy Chung Trúng Số

Tác giả: Hồ Biểu Chánh

Thể loại: Tiểu Thuyết

Bìa: Minh Đức JP

Created by: <http://isach.info>

Date: 08-September-2016



Kho ebook online

<http://isach.info>

LỜI MỞ ĐẦU - CHUYỆN TRÁI ĐỜI



ăm 1944, đầu tháng 5, trời tối một lát thì có tiếng còi báo động thổi rang tất cả vùng Sài-Gòn, Chợ-Lớn, Gia-Định. Tuân theo luật phòng-thủ thụ-động, ai cũng lo đóng cửa tắt đèn đăng xuống hầm.

Tiếng còi dứt rồi thì quang cảnh im-lìm, châu thành vắng hoe chẳng khác nào bãi sa-mạc.

Cách chẳng bao lâu, mấy đoàn phi-cơ tiếp nhau bay ù-ù trên không-phận Sài-Gòn thả bom xuống nổ tung-bùng từ Xóm-Chiếu qua phía chợ Bến-Thành làm cho nhơn-dân đều kinh hồn khiếp vía.

Đến sáng người ta đồn vang có nhiều nhà tang hoang, có nhiều người vong mạng. Tôi tò-mò đi xem. Ôi thôi ! Tôi rất đau đớn mà nhận thấy tai-nạn chiến-tranh tàn khốc của thiên-hạ gây ra cho lương-dân Việt-Nam phải gánh chịu.

Vừa đau lòng, vừa tức trí, tôi thả bước đi cho giải khuây, không cần tính đi đâu. Tình-cờ vô tới khúc đường Frère Louis, tôi chợt thấy một dãy phố cũ-kỹ, thấp thỏi, tôi dừng bước và ngó vào. Đây là chỗ tôi ở một thời gian, cách 34 năm về trước.

Những kỷ-niệm xưa phát hiện rõ-ràng trước mắt tôi. Dãy phố 10 căn tuy cũ song vẫn còn nguyên như xưa. Căn bìa đây là căn nhà của bà Phán Lý ở. Bà là một sương phụ tuổi lổi 50, bà ở với cô Thiên-Hương, con gái của bà chừng 20 tuổi, tuấn-tú dung-nhan, đoan-trang hạnh-kiểm. Bà Phán Lý luôn luôn mặc y-phục trắng bằng lụa trắng. Bà ít khi ra đường, lại cũng ít tới nhà ai mà chơi.

Còn cô Thiên-Hương thì ngày như đêm cô cứ cặm-cui thêu khăn lụa và thêu mặt giày để gởi cho mấy tiệm bán.

Căn kế đó là căn của thầy Chung ở. Thầy trẻ tuổi, đẹp trai, học đã có bằng Thành-chung mà chưa có vợ, lại mồ-côi cha mẹ, cũng không có anh em. Thầy ở đây một mình, thầy làm việc trong một nhà in lớn ở đường Kinh-Lấp, lương mỗi tháng 25 đồng. Thầy nói thầy ăn cơm tháng tại quán dì hai ở đường hẻm d'Ormay, không ai biết dì tên chi, thấy dì mập-mạp nên gọi tên dì là «Dì Hai phì lủ ». Ăn cơm hai bữa, trưa được nghỉ trên lầu, phải trả cho dì mỗi tháng 10 đồng.

Căn kế nữa thì vợ chồng chú thợ Tư ở. Chú làm thợ mộc trong một nhà thuốc tây ngoài đường Catinat, chú chuyên đóng thùng để gởi thuốc xuống lục tỉnh.

Tôi ở căn khít với chú thợ Tư đây, ở gần hai năm êm ấm vô cùng.

Còn 6 căn kế thì thầy giáo, thầy ký, thầy thông thuộc các sở ở, ai cũng có vợ như tôi, có thầy lại được mụn con nhỏ ban đêm khóc chói-lói.

Hồi đó số lương của mấy thầy chỉ có vài ba chục, mỗi tháng phải trả tiền phố hết 5 đồng. May nhờ giá sanh-hoạt rẻ, lại cũng nhờ biết tiện-tặn. không coi hát bóng, không ngồi nhà hàng, nên ai cũng sống được.

Lần bước về nhà, những cảnh trông thấy hôm nay, với những tưởng nhớ ngày xưa cứ trạo-trục trong trí tôi hoài, làm cho tôi ngẩn-ngơ lơ-lửng.

Tối lại, ngoài sân nước mưa hè rỉ-rả không dứt. Trên án thấp đèn dầu phộng bủa yển sáng tuy không tỏ, song cũng đủ đọc sách viết văn được.

Ngồi bên bóng đèn leo-lét, tôi hồi tưởng đến mấy người quen năm xưa cùng tôi chung sống trong dãy phố đường

Frère Louis. Tôi nhớ chuyện thầy Chung với mẹ con bà Phán Lý, tôi bắt tức cười. Tôi cười là vì ba người này mừng-tượng như nhơn-vật trong chuyện « La Cure de Misère” của nhà văn-hào Pháp là François Coppé.

Tôi liền lấy giấy ra viết chuyện thầy Chung, viết đặng quên thảm-họa của lương-dân vô tội mà bị sát hại rất đau, rất ức.

CHƯƠNG 1 - KHI BẦN TIỆN



ăm ấy cũng như năm nay, lúc hết hạ qua thu, trời mưa dầm-dề, có bữa mưa luôn cả ngày cả đêm.

Hôm nay 29 tây, lại nhằm thứ 2, ở Sài-Gòn thầy thợ đi làm mà mặt mày buồn hiu, vì ngày nghỉ còn xa, lại bóp tiền đã nhẹ. Thế mà trời cứ mưa hoài, mưa xối-xả trọn một buổi chiều, đến 6 giờ, nhà in đóng cửa, thầy thợ ra về, mà mưa vẫn còn lâm-râm chưa chịu dứt hột.

Thầy Chung trong nhà in theo bạn bước ra lề đường, nơi cánh tay trái có móc một cây dù cán tre uốn cong vòng, bởi vì thuở ấy mấy thầy chưa biết dùng áo mưa, mà dầu có thầy nào biết dùng đi nữa, thì bị tiền bạc eo hẹp, nên không thể mua nổi.

Chung ngó đường Kinh-Lấp[1], thấy mặt đường ướt mem, ngó lên từng không, thấy bầu trời xám-xám. Chung chau mày dục-dục dòm bộ đồ tây trắng, dòm đôi giày da láng rồi dường như quyết-định nên giương cây dù lên và mạnh-mẽ xông ra đi.

Vừa quẹo đường d'Ormay, có một đứa nhỏ, quần áo lang-thang, xách cặp một bó giấy, mặt ngó Chung trân-trân, miệng la vang rân: « Mua giấy dò số thầy. Năm xu một tờ, rẻ lắm. Số độc-đắc trúng 40 ngàn thầy. »

Chung nhớ hôm tháng trước mình có mua một tấm vé số phước-thiện để thử thời-vận nhưng không chắc gì trúng mà phải tốn thêm 5 xu, đợi mai kiếm mượn nhứt-trình mà dò cũng được, nghĩ như vậy nên làm lơ đi luôn, đi riết lại đi hai Phì-Lủ ăn cơm rồi về sớm mà hong áo quần, nhờ có dù che chắn khỏi ướt, song cũng ướt âm ỉ.

Qua tới đường Catinat, Chung gặp hai bạn học hồi còn ở nhà trường, là Điều với Lợi, đương ngồi uống rượu trước nhà hàng, hai người đều thấy Chung nhưng làm lơ không chào hỏi, có lẽ tại Điều bây giờ xưng hiệu là Đăng-Vân, làm chủ bút nhật-báo, còn Lợi có sẵn tủ bạc ốc-nốc của cha, là Mái-Chín[2] Sen, không cần biết ai nữa, nên cả hai tự tôn tự mãn không thèm nhìn bạn cũ, không muốn nhớ tình xưa.

Chung sập dù vào quán dì Hai, trí chán-ngán, lòng nao-nao phiền thế tình, buồn số phận, rồi lại buồn trong túi còn 8 cắc bạc, đến chiều mai mới được lãnh lương, mà trời cứ mưa hoài, rồi đây phải về nhà, đi bộ thì chắc ướt áo quần, ngồi xe thì hao hết vài cắc. Trong quán đã có nhiều người đương ăn cơm, tiếng cười chen tiếng nói. Chung đi ngay lại cái bàn chỗ thường ngồi mỗi bữa, gặt đầu chào dì Hai đứng dựa tủ tiền, móc cây dù ướt trên vách, rồi kéo ghế phủ bụi mà ngồi. Con Én dọn bàn, chắc nó mới bị chủ rầy nên sắc mặt buồn hiu, nó dọn-dẹp lảng-xăng, nhưng Chung biết lệ trong quán, mình phải đợi một người khách nữa đến, đợi hai người chung một mâm thì mới ăn được.

Chung lấy tay chống cằm ngồi suy nghĩ, đương tính thầm coi phải làm sao mà ra khỏi đời sống lù-mù lữn-đũn, khổ nhục, cô-đơn này thì thầy Phước làm việc trong một hãng rượu sau nhà hát, cũng là người ăn cơm thán ở đây, tánh vui, tuổi trọng, bước vô với bộ râu mép chỉ địa và bộ quần áo ka-ki[3] ì-òm, mà sắc mặt vẫn vui tươi, chào chủ quán, nắm tay Chung, lấy khăn mu-soa ra lau đầu, lau mặt, ngó khách trong quán mà cười, rồi ngồi trước mặt Chung mà nói: « Bữa nay trời mưa lạnh nên đói bụng. Én, dọn cơm cho mau em » .

Thầy Chung lơ-lửng, Phước hỏi: « Thầy chờ tôi lâu dữ hả. Xin lỗi, bị thầy Lũy níu lại nói chuyện cù-nhầy nên xuống trễ. Thầy mạnh hôn ? Trời mưa uống rượu ít xu cho ấm ? !! »

Chung lắc đầu.

Phước cười hích hạc nói: « Hồi 5 giờ, tôi xuống kho chiết rượu, tôi ực một cốc rượu chất ngon, khỏe quá mà bây giờ bụng nghe lạnh-lạnh. Én, đong cho qua 5 xu rượu công-xy[4] nghe hôn em. »

Con Én đem rượu cho thầy Phước, rồi bưng mâm cơm để trên bàn, Chung cầm đũa ăn liền, Phước còn ngâm-nga uống rượu.

Thình-lình Phước hỏi Chung: « Thầy muốn làm giàu hôn ? » Chung cười mà không đáp.

Ở bàn gần đó có một thầy nói lớn: « Ê mô-xù Phước, tôi trúng số độc-đắc 40 ngàn rồi thầy hay chưa? »

Phước gật đầu lia-lịa mà đáp: « Hay, hay rồi. Tôi mừng cho thầy. Mai phải đãi anh em một tiệc đa » .

Phước tiếp nói với Chung: “Tôi hỏi thiệt, chớ không phải nói chơi đâu. Nếu thầy muốn làm giàu, thầy đưa tôi chừng 2 ngàn đồng, tôi làm trong vài năm thầy sẽ có tới 10 ngàn”.

Chung chúm-chím cười, trong túi chỉ có 8 cắc, làm sao mà đưa 2 ngàn đồng cho được. Phước ực hết ly rượu rồi cầm đũa ăn cơm mà nói: “Tức quá! có dịp làm giàu, nhưng vì mình không có sẵn vốn, nên tối ngày phải chăm-chú cạo giấy. Thầy nghĩ coi, ông chủ hăng tôi tử-tế lắm. Hồi xế ổng biểu mấy thầy ai có bạc đóng thế-chưn cho hăng một ngàn, thì ổng cho lấy rượu đem về bán, lấy thứ nào và lấy bao nhiêu cũng được. Nếu mình có chừng 2 ngàn, một ngàn để thế chưn, còn một ngàn mình mượn

phổ dọn tiêm, buôn bán ít năm thấy giàu lớn. Tôi biết rượu bán sĩ giá rẻ lắm. Mình bán lẻ một lời một. Lại tôi biết mấy hãng rượu bên Tây hết thầy. Mình lấy đỡ rượu của hãng tôi mà bán ít tháng kiếm vốn, rồi sau mình mua thẳng bên Tây mà bán, còn lời nhiều hơn nữa. Hồi chiều mấy thầy trong hãng nghe ông chủ hỏi thì nín khe hết, để một mình mái-chín[5] Sen xin đóng thế chun 5 ngàn đồng lấy rượu bán. Mất cơ-hội tốt, thiệt là uổng!”.

Chung cứ cười, không nói chi hết, để cho Phước thông-thả giảng-giải cách khôn-khéo trong nghề bán rượu. Chung ăn rồi trước, uống nước và lấy dù mà đi về. Phước níu lại nói: “Khoan, đợi tôi một chút rồi tôi đi với. Để tôi ăn rồi, hai anh em mình qua chợ Cũ ăn trứng gà chưng, hoặc uống một tách cà-phê cho ấm rồi sẽ về. Bữa nay tôi bao mà. Tuy cuối tháng, song cũng còn uống cà-phê được chứ”. Chung lắc đầu đáp: “Cám ơn thầy. Xin để bữa khác. Bữa nay trời ướt át không vui. Tôi tính đi bộ mà về, đi cho mau tự-nhiên ấm không cần uống cà-phê”.

Chung ra đường, mưa đã dứt hột, Chung máng cây dù vào cánh tay, lăm-lũi đi về.

Vợ chồng anh thợ Tư đương ngồi chơi trên cái chõng tre trước hàng ba, thấy thầy Chung bước vô thì anh thợ nói: “Thầy Hai về trễ khỏi bị mưa. Tôi về hồi chiều mắc mưa loi-ngoi”.

Chung cười mà đáp: “Hồi nãy đi ăn cơm tôi cũng bị mưa vậy chứ, song mưa lâm-râm, nhờ có dù nên khỏi ướt”. Chung ngó qua nhà bà Phán, thấy một cánh cửa mở hé thì hỏi: “Bà Phán thường thức khuya, sao bữa nay khép cửa sớm dữ”.

Chị Tư đáp:

- Bà Phán bệnh.

- Bệnh sao đó?

- Bị trời mưa ướt-át nên bà nhức tay nhức chơn. Hồi chiều bà nhức nên bà rên dữ quá. Cô hai đánh dầu, nãy giờ bà mới nằm êm được.

- Vậy để tôi qua thăm bà một chút. Bà con chòm-xóm, mình nghe đau không lẽ làm lơ.

Chung móc cây dù trên cửa rồi bước qua căn bà Phán, đứng ngoài gõ cửa cộp cộp.

Cô Thiên-Hương bước ra mở két cánh cửa. Cô thấy Chung thì cô biến sắc, nhưng trên nét mặt hiền-từ của cô nảy một nụ cười hữu duyên và chói một cặp mắt thành thiết. Chung cúi đầu thi lễ và nói: "Chào cô, tôi đi làm mới về, nghe nói bà Phán ế mình, nên lật đật qua thăm bà".

Thiên-Hương đáp: "Cám ơn thầy, mời thầy vô". Cô đứng nép một bên cho Chung vô. Nhờ ánh đèn tọa-đăng để trên bàn chói sáng, Chung thấy bà Phán mặc áo quần trắng tươi, đương nằm trên một bộ ván nhỏ có trái nệm gòn lại có cái mền nỉ đỏ xếp để ngang qua bụng, thì thầy bước lại cúi đầu chào và nói: "Thưa bà, nghe nói bà bữa nay khó ở, vậy mà đã khỏe hay chưa? Cháu mới về nên qua thăm bà".

Bà Phán chỉ gật đầu chớ không cám ơn, dường như bà định phận-sự của thầy Chung là phải thăm bà, cũng như vợ chồng thợ Tư thăm hồi chiều vậy. Bà thủng-thẳng đưa tay chỉ cái ghế biểu Chung ngồi và chậm-rãi nói: "Tôi không có bệnh chi lạ, chỉ có bệnh nhức mỗi thuở nay. Tôi mang chứng bệnh ấy từ ngày tôi sanh con Thiên-Hương. Hồi ông Phán tôi còn sanh tiền, ông ép tôi phải đi đốc-tơ, tiền thầy tiền thuốc mỗi năm tốn năm bảy trăm đồng. Chớ chi tốn tiền mà hết bệnh thì tôi cũng chịu. Ngặt uống thuốc mười mấy năm trường, uống đủ thầy hết mà bệnh

vẫn trơ-trơ. Lúc sau này tôi ghét tôi không thềm uống nữa, tôi mua dầu chổi, dầu dọ, rồi biểu con Thiên-Hương nó đánh cho tôi cũng xong. Bệnh nhức mủi nó kị trời ướn át. Hổm nay mưa dầm-dề, phần thì nhà cũ lại thấp, gạch trơn nước ỉ-ôm, tại vậy nên bệnh mới phát lại.

Từ năm ngoái tôi đã tính mướn một căn phố lầu mà ở cho cao-ráo sạch-sẽ. Con Thiên-Hương nó cứ cãi tôi, nó nói ở đây thanh-tịnh, đi ở chỗ khác rầy-rà sợ tôi nghỉ không được. Thiên-Hương, con đừng có cãi má nữa. Sáng mai kiếm mướn một căn phố lầu đi, mà phố lầu cũng phải lựa phố mới chớ đừng mướn phố cũ, nghe hôn con”.

Thiên-Hương ngồi bên đèn mà thêu mặt giấy, cô nghe dặn thì cô dạ, cô dạ nhưng cô ngược mắt ngó mẹ rồi ngó Chung, cặp mắt lộ vẻ ưu-phiền lo-ngại, làm cho Chung hiểu cô bối-rối trong tâm-trí nhiều.

Chung ở gần bà Phán hơn năm nay rồi, thầy dư thấy bà không có huê-lợi chi hết, chỉ nhờ công-lao của cô Thiên-Hương, mẹ con mới sống được.

Tiền nhà, tiền chợ, cơm gạo, áo quần, thảy đều do cái bàn tay thêu với cái máy may ngày đêm chuyển động dưới mười ngón tay dịu nhũ của Thiên-Hương mà sản-xuất, trong lúc bà Phán nằm êm trên nệm trắng hay dựa ngửa trên gối bông, xăm-soi móng tay, vổ-về bàn cẳng, rồi hút thuốc điếu, xúc dầu mỡ[6]. Nếu phải dọn ở phố lầu, tiền mướn mỗi tháng đến mấy chục đồng bạc, thì chắc cô Thiên-Hương phải ngồi tối ngày, phải thức sáng đêm, khò lưng trộm[7] mắt. Chung nghĩ như vậy thì tội nghiệp cho cô Thiên-Hương nên nói với bà Phán:

- Thưa bà, ở phố lầu thì cao-ráo sạch-sẽ thiệt, nhưng tiền mướn mắc quá, bằng năm bằng bảy phố này.

- Mắc hay rẻ có nghĩa gì? Ở phố rẻ rồi tốn tiền thuốc, thì cũng như mắc. Ăn ở cần phải hạp vệ-sinh. Ông Phán tôi

hồi sanh-tiền ông trọng vệ-sinh lung lắm, bởi vậy ông ở phố ba bốn chục một tháng, không bao giờ ông chịu ở phố rẻ. Ăn uống cũng vậy, ông không chịu ăn cực, ông nói phải ăn thức mắc tiền mới có chất bổ giúp cho mình sống lâu.

Chung muốn đáp tại ông Phán cần giữ vệ-sinh quá nên ông chết sớm, nhưng sợ cãi rồi mịch lòng, bởi vậy thầy chúm-chím cười rồi đứng dậy nói: “Thưa bà, được thấy bà khỏe-khoắn, nói chuyện vui về thiệt cháu rất mừng. Thôi cháu xin phép về để bà nghỉ. Cháu kính chào bà và chúc bà khỏe mạnh”.

Bà Phán gật đầu, chớ không chịu cảm ơn.

Chung cúi đầu chào bà rồi chào luôn cô Thiên-Hương và lui bước lại cửa. Cô Thiên-Hương đứng dậy đi theo Chung đóng khép cửa. Chung bước ra ngoài rồi day lại chào cô Thiên-Hương một lần nữa, hai người nhìn nhau, tuy không nói một tiếng chi hết, song Thiên-Hương hiểu Chung thương xót tấm thân cực-nhọc của cô, mà Chung cũng hiểu Thiên-Hương yêu cầu chứng-nhận dùm lòng thảo của cô tận-tụy cùng mẹ già nhà khó.

Chung trở về nhà mở cửa đốt đèn, rồi thay bộ đồ tây mà hong cho khô đặt sáng mai bán nữa. Một mình hiu-quạnh, Chung đi bách bộ trong nhà, óc trống trơn, lòng lơ-lửng. Một lát Chung nghe bên vách ván có tiếng Thiên-Hương nói: “Để con thoa dầu cho má”. Rồi một lát lại nghe: “Má muốn uống sữa hay chưa? Con đi nấu nước nóng đặt khuấy sữa cho má uống rồi má ngủ”.

Tiếng Thiên-Hương trong ngần lại ngọt sớt, làm cho Chung cảm súc bồi-hồi nhứt là mấy tiếng “má” khêu gợi trí Chung nhớ lại khoảng đời thơ-ấu của mình, khoảng đời đầy yêu-thương, mà cũng đầy bi-lụy. Chung khó chịu nên đóng cửa rồi lên giường mà nằm, mắt nhìn ngọn đèn dầu

leo lét trên bàn, trí nhớ lại những chuyện buồn vui dĩ-vãng. Cha mình hồi trước là một giáo viên dạy trường Gò-Vấp, mỗi bữa đi dạy thì dắt mình theo để cho mình học tập. Lúc mình được 10 tuổi, học lớp 3, thì cha mất. Mẹ mình phải cực khổ, phải ra ngồi giữa chợ bán bánh, bán trái để kiếm tiền nuôi sống mẹ con.

Mẹ mình thường khuyên: "Con ráng học cho giỏi để chừa má già con làm mà nuôi má, nghe hôn con". Mình ráng học, học để nuôi mẹ. Mình thi đậu vào trường Chasseloup, mẹ mừng rỡ vô cùng, để tất cả vào mình các hạnh-phước tương-lai. Rủi thay! Còn không mấy tháng nữa mình thi bằng thành-chung, thì mẹ lại nhiễm bệnh mà mất, không đợi mình làm nuôi. Mất chí-hướng, mình khủng-hoảng tinh-thần. Nhờ có vài ông bạn thân của cha an-ủi giúp dùm nên mình mới học được thành công. Mà thành công để làm chi đây? Cha mẹ đâu mà nuôi? Chớ chi mẹ còn, ví dầu với số lương 25 đồng mình phải cực khổ như cô Thiên-Hương, mình cũng vui với sự tận-tụy cùng mẹ già nhà khó. Bây giờ mình không được hưởng cái vui thảo-thuận, mà với số-phận nghèo-hèn mình cũng không nếm được chút mùi cao-quí, thế thì đời mình vô mục-đích, sự sống của mình là để nuôi dì Hai quán cơm, nuôi bà chủ phố, nuôi tiệm may áo, nuôi thợ đóng giày. À! ... Vậy mà người ta nói loài người khôn hơn cả muôn loài chớ! Khôn để cực-khổ, khôn để làm mọi!

Bên vách, Thiên-Hương nói : "Sáng mai con mua hột gà để mỗi bữa má ăn cho bổ". Tiếng nói trong ngần và ngọt xớt ấy làm rung-động tâm-hồn Chung nữa. Chung suy nghĩ : cô Thiên-Hương còn cực-khổ hơn mình nhiều mà cô không phiền, cô vui-vẻ như thường. Mình buồn nỗi gì? Hay là mình cậy mai xin cưới cô Thiên-Hương rồi mình hiệp với cô lo nuôi bà Phán? Cô Thiên-Hương đẹp-đẽ, dễ

thương được lắm. Ngặt bà Phán nghèo mà bà ưa lên giọng cao-kỳ.

Có bà mẹ vợ như vậy chịu sao nổi. Thôi thôi, ở một mình cho yên thân.

Nghèo mà cưới vợ làm chi? Kéo một người con gái vào vòng cực-khổ với mình, làm như thế không phải là quảng-đại. Để mình lo lập thân đã, lo cho có tiền bạc nhiều, lo leo lên địa-vị cao sang rồi sẽ hay.

Không nên cưới vợ gấp. Được giàu sang rồi thì thiếu gì vợ khôn-ngoan, đức-hạnh, vui-vẻ, diễm-kiều. Chung tuổi còn trẻ, trí còn mạnh, tự nhiên lo ít vui nhiều, bỏ vậy suy nghĩ một hồi rồi buồn ngủ, tắt đèn bỏ mùng mà ngủ liền.

CHƯƠNG 2 - LÚC HIỂN-VINH

C



hung ngủ một giấc đến sáng bết mới thức dậy. Nhớ bữa nay là ngày lãnh lương, lại thấy mặt trời mọc chói nắng trên ngọn cây sáng lòa, thì trong lòng vui vui. Chung rửa mặt, chải đầu, rờ thử bộ đồ tây hong hồi hôm thì tay áo ống quần đều khô, thầy mới bận vô, rồi khóa cửa xách dù mà đi làm việc, đi bộ như mỗi bữa, mặc dầu trong túi còn tới 8 cắc bạc.

Và cũng như mỗi bữa, Chung ghé tiệm cà-phê kêu một tô phở tiểu 3 xu, một đĩa thịt bò kho 2 xu, một tách cà-phê lớn 2 xu với một xu bánh mì. Ngồi đợi đồ ăn, Chung nghe mấy thầy ăn chung quanh bàn-luận việc xổ số hôm qua, bèn móc bóp mở ra coi, thì thấy tấm giấy số của mình mua vẫn còn trong bóp, xếp nhỏ để chung một ngăn với giấy thuế thân, tính để vô nhà in rồi sẽ kiểm nhật-trình mà dò, vái thầm cho trúng chừng 100 đặng sắm quần áo thêm mà mặc.

Lót lòng xong rồi, bụng no sành, trí thơ-thới, Chung mới chống dù đếm bước đi xuống nhà in. Chung bước vô cửa thì đồng hồ chỉ 7 giờ rưỡi, mấy thầy đã tới trước rồi, ông chủ ở trong phòng riêng rồi nữa. Chung cất dù và kéo ghế ngồi theo bàn viết của mình. Thầy Đề ngồi đối-diện với Chung, người tròng tuổi, tóc bạc hoa râu, thầy kêu mà hỏi :

- Thầy Chung, hôm trước tôi thấy thầy có mua giấy số, vậy mà thầy có trúng được số nào hay không?
- Thưa chưa dò.
- Thầy tình quá! Hồi chiều hôm qua tôi mua giấy dò số của sắp nhỏ bán, đem về dò liền. Tôi mua tới 5 số mà dò

trật hết. Tôi sợ giấy dò số của sắp nhỏ bán đó họ in không đúng. Sớm mai này tôi đi sớm đăng mua nhựt-trình mà dò lại. Té ra trật thiệt. 5 số mà không dính được số nào hết. Xui-xẻo quá! Nếu không cho trúng độc-đắc, thì cho trúng vớt chừng 5 ngàn hay một ngàn cũng còn dễ chịu ... Đâu, thầy lấy số thầy mà dò thử coi. Tôi có nhựt trình đây.

Chung đứng dậy mở bóp lấy giấy số ra, rồi đi vòng lại bàn thầy Đề, và đi và đọc số trong giấy : 35.862.

Thầy Đề la lớn : “Hử? 35 ngàn mấy? Đọc lại thử coi?”

Chung đọc lại : “35.862”

Thầy Đề la nữa : “Trời ơi! Thầy trúng số độc-đắc rồi! Đưa đây coi”.

Chung biến sắc, run tay, cầm chặt tấm giấy số mà để trên tờ nhựt-trình đăng dò. Thiệt quả Chung trúng số độc đắc 40.000 đồng.

Thầy Đề nói lớn: “Anh em ơi! Thiệt thầy Chung trúng rồi! Có phước lớn quá!”

Mấy thầy trong nhà in đều xúm lại coi. Ông chủ cũng xô cửa phòng bước ra. Chung đứng chần-ngần, mặt tái xanh, tay run-rẩy.

Ông chủ lấy tấm giấy số đọ với số trong nhựt trình, ông gật đầu và nói: “Phải rồi! Tôi sẵn có tờ nhựt-trình tây trong phòng tôi đây. M. Chung theo tôi vô dò nữa cho chắc ý”. Ông chủ đi trước, mấy thầy kéo Chung đi theo. Rõ-ràng nhựt trình tây cũng ghi số độc-đắc là 35.862, y như số của Chung.

Ông chủ bắt tay mừng cho Chung, kéo ghế biểu Chung ngồi, rồi ông nói: “Trúng số độc-đắc tới 40 ngàn, không phải lãnh liền số bạc lớn ấy được. Mà thầy để giấy số trong túi, tôi sợ có chỗ bất tiện. Vậy thầy để tôi cất dùm

trong tủ sắt cho thầy, rồi bữa nào lãnh, tôi sẽ dắt thầy đi lãnh.

“Tôi làm biên-lai nhận lãnh giữ dùm giấy số, còn tôi đưa cho thầy cắt biên-lai mà làm tin. Cả nhà in ai cũng hay thầy trúng số độc-đắc, tôi không đoạt được đâu mà ngại. Tôi làm như vậy là có ý muốn giữ gìn cho thầy là em út trong nhà đó thôi. Thầy chịu hôn?”

Chung chịu liền và cảm ơn. Ông chủ mở tủ sắt mà cắt giấy số, làm biên-lai giao cho Chung rồi nói tiếp: “Thầy gặp phước lớn tôi muốn cho thầy hưởng liền bây giờ. Để tôi biểu người giữ tiền phát lương cho thầy và cho mượn trước 500 đồng, bữa nào lãnh giấy số rồi sẽ trả lại. Thầy lấy tiền rồi về đi chơi. Thầy thông-thả muốn nghỉ chơi tới chừng nào cũng được. Thầy chơi chừng nào đã thèm muốn làm việc, thì trở lại đây. Còn cách dùng số tiền 40 ngàn, nếu thầy có điều chi bối-rối, thì cứ hỏi tôi. Tôi sẵn lòng chỉ dẫn cho”.

Chung cảm ơn ông chủ rồi đi theo thầy giữ tiền ra ngoài mà lãnh bạc. Thầy thợ trong nhà in vây theo Chung mà mừng. Phóng-sự viên các tờ báo hay tin cũng đến mà chụp hình và tra-cứu tánh-tình lai-lịch của Chung. Chung lấy làm khó chịu, nên lãnh lương và mượn 500 đồng bạc rồi thì xách dù nhảy lên xe kéo mà đi, hứa chừng lãnh bạc rồi sẽ đãi anh em trong sở một tiệc.

Chung ngồi cho xe kéo chạy, nhưng không biết đi đâu. Chú xa-phu cũng bất nhơn, chú không thèm hỏi trước hỏi sau, cứ cong lưng chạy riết xuống mé sông, rồi quanh qua phía tay mặt, bộ muốn qua Khánh-Hội hoặc vô Ông Lãnh. Chung thấy sông rộng, thấy khói tàu thì chưng-hửng, bèn kêu hỏi: “Ê! Chú kéo tôi đi đâu đây?” Xa-phu ngừng xe day lại mà hỏi: “VẬY chớ thầy muốn đi đâu?” Chung ngẫm nghĩ thiệt cũng không biết đi đâu mà nói.

Thầy nhớ thầy mới lãnh tiền, vậy trước hết phải lo trả tiền cơm cho dì Hai Phì-Lũ nên biểu xa-phu trở lên đường d'Ormay.

Dì Hai Phì-Lũ đi chợ mới về, đương ngồi tính tiền, dì thấy Chung bước vô thì chưng-hửng hỏi: "Ủa! Giờ nầy sao thầy bỏ sở mà đi chơi?"

Chung cười mà đáp:

- Đi trả tiền cơm.
- Gấp dữ hôn! Trưa hay chiều lại ăn cơm rồi sẽ trả cũng được mà. Thuở nay lại sao?

Chung móc bóp lấy đưa 10 đồng bạc và nói: "Mới lãnh lương nên đem trả phứt cho dì ... Luôn dịp tôi cho dì hay, tôi không ăn cơm nữa".

Dì Hai chau mày ngó Chung mà hỏi:

- Thế khí có chuyện gì làm cho thầy phiền hay sao?
- Không, không ... Tôi không có phiền việc chi hết. Tôi ăn ở đây hơn một năm nay, dì tử tế, tôi mang ơn dì lắm chớ. Tôi không ăn cơm nữa, là vì tôi thôi làm việc, tôi nghỉ.
- Hứ! Sao lại thôi? Thầy tính về Lục-tỉnh hay sao?
- Có lẽ ... Không biết chừng ... Hoặc tôi ở Sài-Gòn, hoặc đi chỗ khác chưa nhứt định.
- Như thôi làm nhà in thì kiếm sở khác mà làm.
- Để thùng-thăng coi ...

Chung thấy con Én ở trong đi ra, bèn lấy một đồng bạc mà cho nó, rồi từ-giã dì Hai mà đi kéo xe chờ. Dì Hai đi theo và kêu và nói nho nhỏ: "Thầy Hai, dẫu thầy mất sở làm, thầy cũng cứ lại đây ăn cơm. Chừng nào kiếm được chỗ làm khác rồi sẽ trả tiền cơm cũng được, thầy đừng ngại chi hết. Tôi không phải như người ta đâu".

Lòng tử-tế của dì Hai làm Chung cảm-động, cảm-động nhiều. Chung đứng ngó dì Hai rồi thủng-thẳng đáp: “Ở đời khi biến mới thấy ai tốt xấu. Cháu cảm ơn dì lung lắm. Mấy lời dì nói đó, chẳng bao giờ cháu quên. Nhưng cháu thôi làm không phải tại chủ đuổi, thiệt tại cháu có việc riêng, có lẽ sau rồi dì sẽ biết. Cháu xin chào dì. Có lẽ lâu lâu cháu lại thăm dì”.

Chung cuối đầu từ-giã rồi bước lên xe kéo, biểu chạy vô đường Lagrandière, lối mả Thánh Găm. Chung tính về nhà, về mà tránh những lời chúc mừng hay phỏng-vấn, lại cũng về nằm suy nghĩ tương-lai, vì tình cờ mà có tới 40 ngàn đồng, tài sản ấy nhiều quá, làm cho Chung cứ phập-phồng hồi-hộp. Chẳng dè xe ngừng, Chung leo xuống trả tiền xe, rồi day lại thì thấy người bạn học là M. Điều tự Đăng-Vân, chủ bút nhật báo, ở trong hàng ba căn nhà mình bươn-bả đi ra, rồi ôm cứng Chung và cười và nói:

“Bạn chí thân của tôi! Tôi hay bạn trúng số độc-đắc tôi mừng quá. Tôi lật-đật lại nhà in mà mừng bạn thì người ta nói bạn đã về rồi và chỉ nhà cho tôi biết. Tôi bắt xe chạy lên đây hỏi thăm, thì bạn chưa về. Nãy giờ tôi ở chờ bạn đây. Bạn có phước thiệt lớn. Tôi mừng lắm”.

Chung đứng nghe Đăng-Vân nói dứt rồi Chung đáp: “Tôi rất cảm ơn bạn. Anh em phân cách nhau mấy năm, bạn được cao quý mà bạn không quên tình đồng song. Tôi mời bạn vào nhà, vào cho biết bề ăn ở của một thầy ký lương mỗi tháng 25 đồng”.

Đăng-Vân theo Chung đi vô cửa. Vì Đăng-Vân hồi nãy lại kiểm, đã có nói Chung mới trúng số 40 ngàn, bởi vậy đàn-bà ở dãy phố này áp lại hỏi thăm mà mừng, vợ thợ Tư, bà chủ phố đều có mặt.

Cô Thiên-Hương cũng lấp-ló trong cửa mà dòm, duy bà Phán nằm êm bà không cho thấy. Chung vui-vẻ cảm ơn mấy người chúc mừng, rồi mở cửa mời Đăng-Vân vô nhà.

Chung nói với khách:

- Bạn thấy nhà của tôi là vậy đó. Một cái giường để ngủ, một cái bàn với hai cái ghế để ngồi viết hay đọc sách, một cái đèn dầu, một bầu nước lạnh, một cái ly với một cái rương đựng quần áo, rương sắm hồi đi học.

- Đó là bề ăn ở của bậc hiền-nhơn quân-tử. Thầy Nha-Uyên hồi xưa với một gói cơm và một bầu nước mà thầy cũng vui, bởi vậy người ta mới tôn thầy lên bậc Á-thánh. Bạn vui sống trong căn nhà như vậy, bởi vậy ngày nay mới bạn mới trúng số độc đắc. Thôi, tôi biết nhà bạn rồi, bây giờ tôi mời bạn đi ra nhà hàng uống rượu và ăn cơm luôn với tôi. Vì tình anh em, tôi nhứt định đãi bạn mà mừng cho bạn được trúng số. Đi, đi với tôi, không được từ chối.

- Xin lỗi tôi mệt quá ...

- Không được. Phải đi với tôi. Tôi có cách làm cho bạn hết mệt. Trúng số độc-đắc phải vui chơi một bữa chớ. Nằm một mình trong nhà là nghĩa gì? Tôi đãi bạn mà. Có sao đâu mà ái-ngại.

Đăng-Vân ép mãi mời riết, Chung không thể từ được, lại cũng muốn dọ thử nhơn-tình, nên lấy nón đội lên mà đi với bạn, trên tay còn mắc cây dù cán tre là bạn đồng ưu cộng lạc trót mấy năm trời, mặc dầu bữa nay ánh nắng chói lòa, nhưng Chung cũng như Tống-Hoàng hồi xưa, không quên "bần tiện chi giao" đem theo cho biết nhà hàng, cho thấy yến tiệc. Lúc Chung khóa cửa, Đăng-Vân hỏi:

- Trời nắng mà bạn đem dù theo làm chi?

- Trời đất không chừng. Sợ bây giờ nắng rồi lúc nữa mưa.
- Ô! Mưa thì có xe kéo lo gì. Ở Sài-Gòn đi chơi mà xách dù theo lòn-tòn, coi không được.
- Sao mà coi không được?
- Thành nhà quê đi chợ chớ sao.
- Ngoài quê trong khôn mới quý. Để tôi làm nhà quê đi chợ chơi.

Cô Thiên-Hương đứng dựa cửa cô nghe lời qua tiếng lại như vậy thì cô cười, còn mấy chị đàn bà dục nhàu xầm-xì trong lúc Chung với Đăng-Vân ra đường kêu xe mà đi.

“Phú quý đa nhưn hội, bần cùng thanh thích ly”.

Câu này không phải là lời dạy của bậc thánh hay bậc hiền, có lẽ là lời than của một nhà nho chán ngán, phiền nhưn tình buồn thế tục. Nhưng mà câu này hợp với tình cảnh của thầy Chung trúng số. Lúc thầy nghèo, lương mỗi tháng 25 đồng, ở phố hèn, ăn cơm quán, thì không ai thèm đoái tưởng, bạn thân cũng ngó lơ. Nay thầy giàu, ai cũng thân, ai cũng trọng.

Đăng-Vân đem Chung ra nhà hàng lớn ở đường Catinat tính đãi cho long-trọng, đi ngang nhà Lợi ghé cho Lợi hay và bắt Lợi đi theo. Từ tiệc rượu khai-vị cho đến bữa cơm ban trưa, Điếu và Lợi đấu nhau làm cho Chung vui luôn, nhắc lại những chuyện thơ ngây trong trường, rồi bày cách ăn ở sung-sướng cao sang cho Chung hiểu.

Tuy Điếu mời, song ăn uống rồi Lợi lại trả tiền. Điếu làm bộ đành, làm mặt giận cũng móc bóp ra, song chậm-chạp để cho Lợi trả tiền rồi rùn vai mà nói: “Thôi mầy đành tiệc này thì tao đãi cách khác”.

Điếu và Lợi không muốn rời Chung, nên ra khỏi nhà hàng thì kèm mời Chung lại một khách lầu ba từng ở đường

Kinh-Lấp[1], mượn một căn phòng thượng hạng rồi sai bồi đi mời cô Bảy Bồn-kèn, là một ca-nhi tiếng du-dương, sắc kiều-diễm, đặng ca nam, lý huế cho Chung giải khuây.

Thuở nay ăn uống cực khổ, chưa nếm thú vui, chưa gần sắc đẹp, Chung chẳng khỏi chóa mắt phỉ lòng, lại hơi rượu ngon phừng-phừng, nụ cười mơn khêu-gheo, làm cho Chung mê-mẩn, quên cách làm lơ của bạn hôm qua, mà cũng quên phần nghèo cực của mình từ nhỏ. Chung xụi lơ, để hai bạn thân yêu đẩy xô bung-bọt sắp-đặt dùm đời mới cho mình.

Hai bạn hay Chung đã có sẵn 500 đồng bạc trong túi, thì chiều mát dắt Chung đi đặt may áo quần, mua giầy nón, rồi mời vô Chợ-Lớn ăn cơm.

Hai bạn khuyên Chung nên trả phút căn phố xấu-xa cũ thấp đó đi, mượn phòng nơi khách-lầu mà ở đỡ ít bữa, đặng mượn hoặc mua một tòa nhà vui tươi mát-mẻ rồi sắm bàn, tủ ghế giường dọn mà ở cho khỏe-khoắn tấm thân được phật trời phò-hộ nên giúp cho sung sướng.

Chung nhận lời khuyên ấy không phải là lời xúi bậy, thăm nghĩ lúc nghèo nàn thì ráng chịu cực đã đành, nay có tiền nhiều thì đại gì mà bo bo không dám ăn xài, phải vui chơi cho sung-sướng tấm thân, phải lên mặt cho họ hết khinh rẻ. Của trời cho thì ta phải hưởng, hưởng cho ngỏa-nguê mà trừ cái cực hồi bần hàn, dầu xài cách nào cũng không hết 40 ngàn đồng bạc đâu mà sợ.

Đêm ấy Chung theo hai bạn ở khách-lầu mà giỡn hoa thưởng nguyệt, nhậu rượu, nghe ca, vui say cho đến sáng, rồi Chung cậy Lợi đi kiếm nhà mua dùm và cậy Điểu đi đặt giường, đặt tủ. Chung lấy chìa khóa mà giữ cái phòng thượng-hạng mình đã mượn, rồi từ giã hai bạn đặng về lo trả phố dọn đồ.

Chung ở trên xe kéo bước xuống, biểu xa-phu ở chờ, rồi xách cây dù cán tre xăm-xăm đi vô phố. Chung thấy bà chủ với chị Tư đang đứng nói chuyện thì thầy giở nón chào. Chị Tư nói: "Thầy Hai trúng số, chắc thầy bỏ bà con xóm này mà đi ở chỗ khác. Tánh thầy vui-vẻ bãi buôi ở đây bà con lớn nhỏ ai cũng mến. Thầy đi thì bà con buồn lắm".

Mấy lời ấy làm cho Chung động lòng. Thầy đứng khựng lại suy nghĩ rồi đáp: "Phải. Có lẽ tôi sẽ mua nhà mà ở cho rộng-rãi. Nhưng tôi cũng mến bà con xóm này, là những người biết tôi trong lúc tôi nghèo hèn, bởi vậy tôi không nỡ bỏ đứt. Vậy tôi xin bà chủ phố vui lòng để tôi mượn luôn căn phố,ặng lâu lâu tôi về chơi với bà con".

Bà chủ phố nói: "Thầy Hai muốn thì cứ ở đó. Tôi có cố chi đâu mà đuổi thầy được".

Chung mở bóp lấy 5 đồng bạc mà trả tiền phố tháng vừa qua. Thầy lại đưa thêm 60 nữa mà nói: "Đây, tôi xin phép trả trước cho bà một năm tiền phố nữa. Tôi trả trước là vì tôi sợ cuối tháng mắc việc, hoặc đi khỏi, để trễ tiền phố mích lòng bà".

Bà chủ phố đáp: "Có sao đâu mà thầy ngại. Tháng này về không được thì tháng sau thầy về thầy trả, mất mát đâu mà sợ". Tuy là nói như vậy song bà cũng lấy bạc mà về, nói để rồi biểu trẻ ở cầm biên lai lại.

Chung mở cửa vô nhà. Thầy đứng ngắm-nghía một hồi, rồi mở rương lấy một bộ áo quần còn tốt hơn hết thầy mà mặc. Thầy mở mùng xếp để vô rương với mền gối cùng áo quần cũ. Thầy cuốn chiếc chiếu lại rồi bưng cái rương để lên giường. Thầy chồng mấy cuốn sách có thứ tự trên bàn và để đèn, ly với bầu[2] nước dựa bên đó. Còn cây dù, Chung nghĩ không cần đem theo nữa, nên móc dựa vách tính để lại, móc rồi đứng ngó mà cười.

Đứa ở của bà chủ phố đem biên lai lại. Chung lấy bỏ vô bóp rồi đội nón bước ra ngoài mà khóa cửa. Chung thấy chị Tư đương ngồi trước nhà thì bước vô nói: “Chị thợ, tôi gửi nhà cho anh chị coi chừng dùm. Tôi gửi luôn chìa khóa lại cho chị, sợ đem theo rồi mất. Thôi tôi chúc anh chị mạnh giỏi. Chừng anh thợ về, xin chị nói dùm tôi có lời thăm anh”.

Chị thợ lãnh chìa khóa và đáp: “Tôi cũng chúc thầy Hai mạnh giỏi. Hể ít bữa về chơi một lần nghe hôn thầy Hai”.

Chung gật đầu rồi bước qua căn nhà bà Phán.

Thầy thấy cửa đóng thầy trở lại nói với chị thợ Tư:

- Tôi muốn từ giã bà Phán, nhưng cửa đóng chắc bà nghỉ.
- Không. Bà Phán với cô Hai ở phía sau. Thầy kêu cửa thì cô Hai ra chớ gì.
- Thôi, không nên làm rộn cô Hai. Tôi cậy chị nói dùm tôi kính lời thăm bà Phán với cô Hai.
- Thầy ngại, chớ thầy ghé thì cô Hai vui lắm.
- Sao mà vui?

Chị thợ bước lại gần nói nhỏ: “Tôi coi ý cô Hai có tình với thầy lắm, có tình lâu rồi, chớ không phải mới bây giờ. Thầy không để ý hay sao? Cô được lắm đa thầy Hai”.

Chung chúm-chím cười và đáp: “Bà Phán khó quá chị ơi! Bà cao kỳ tôi thấy bà tôi sợ lắm. Thiệt tôi không dám”. Chung nói dứt lời rồi từ giã ra xe mà đi, bên tai còn văng-vẳng mấy tiếng “Cô Hai có tình với thầy lắm” của chị thợ Tư thỏ-thẻ mới nói đó.

Từ đây Chung gửi thân vào cảnh đời mới. Không cần phải nói dài, các bạn đọc đã tưởng tượng mà biết trước cảnh đời ấy rồi. Ấy là cảnh đời rục-rỡ, xa-xỉ của một thanh-niên 25 tuổi, không cha mẹ, không vợ con, thành-linh

được hưởng một số bạc 4 muôn, hăng-hái vui chơi cho sung-sướng, lại có sẵn hai người bạn lịch-lãm nghề chơi, xu-hướng tận tâm xô đẩy bày biểu, xô đẩy vào đường xa-hoa, bày biểu gây cuộc dâm-dật.

Nhờ sức xô-đẩy với trí bày-biểu đó mà chưa đầy một tháng thì chúng ta thấy Chung ở trong một tòa nhà bánh ếch[3] tại đường Bạc-hà, chung quanh có cây sum-sê phía trước có sân rộng-rãi, trong nhà tủ bàn hực-hỡ, bồi bếp đông đầy, lại có chiếc xe my-lo[4] bóng ngời với một cặp ngựa lai cao lớn.

Ngày như đêm khách vào ra nườm-nượp, có nam-thanh, có nữ-tú, mà phần nhiều là những cô Đào, cô Lý, cô Cẩm, cô Nhung, cô nào dung-nhan cũng yêu-kiều, y-phục cũng mỹ-lệ.

Trót hơn 10 tháng, Chung say-sưa mê-mẩn với cảnh đời hoan-lạc ấy, tai nghe những chuyện vui, mắt thấy những sắc đẹp chung quanh, ai cũng ngợi khen lòng anh đầy nhơn-nghĩa, trí anh thông-minh, chẳng hề có một tiếng chê-bai hay can-gián.

Một buổi chiều, Đẳng-Vân ghé rủ Chung lấy xe đi vòng Bà Chiểu hứng mát. Chung vui vẻ thay đồ đi liền. Xe vô tới ngã ba Cây Quéo, Đẳng-Vân lại xúi đi thẳng vô Gò-Vấp chơi, chẳng dè đó là chỗ chôn nhao rún của bạn, Chung gật đầu chịu và biểu người đánh xe đi vô Gò-Vấp.

Quá 5 giờ rồi, xe đi ngang qua trường học Gò-Vấp thì đã tan học, học trò về hết, nhà trường đóng cửa vắng hoe. Nhưng mà thấy lại chỗ mình học tập từ lúc thơ-ngây, trong trí Chung chẳng khỏi nhớ tới những việc quá vãng, rồi tâm-hồn lửng-lơ, dường như người say mới tỉnh hoặc người ngủ mới thức. Tới chợ, Đẳng-Vân biểu xe ngừng đặng vô tiệm uống la-ve giải khát.

Hai anh em vừa mới ngồi thì thầy giáo Thanh đứng trong tiệm dạy lại nhìn Chung. Thầy giáo Thanh là bạn thiết của ông thân-sanh Chung hồi trước và lúc mẹ Chung mất, thầy cũng lo việc an-táng, rồi giúp-đỡ cho Chung học thành-công.

Thầy giáo Thanh thủng-thẳng bước ra vỗ vai Chung mà hỏi: "Chung, nghe năm ngoái cháu trúng số 40 ngàn phải hôn?"

Chung ngó lên thấy người ơn thì lật-đật đứng dậy xá và đáp:

- Dạ, bẩm phải. Bẩm thầy mạnh giỏi?
- Mạnh luôn. Cám ơn. Bây giờ cháu làm việc gì ở đâu?
- Dạ ... Cháu ở Sài-Gòn.
- Cháu vô thăm má anh giáo chị giáo phải hôn?
- Dạ ...
- Cháu trúng số thì xuất ít trăm làm mả phút cho rồi. Hôm trước thầy đi ngang thầy thấy cỏ rác um-sùm, coi buồn quá.
- Dạ, cháu đương tính làm. Mời thầy uống rượu.
- Cám ơn, để thầy về kéo sắp nhỏ chờ ăn cơm. Cháu có rảnh ghé nhà thầy chơi.
- Dạ, mai thứ năm thầy nghỉ, cháu sẽ vô thăm thầy thím.

Thầy giáo Thanh đi rồi, Đăng-Vân liếc thấy Chung buồn hiu. Chung biểu bạn uống riết rồi về, vì trong mình nghe khó chịu. Xe về khỏi Đất-Hộ, Đăng-Vân rủ Chung đi thẳng vô cột cờ Thủ-ngũ ăn cơm. Chung cáo bệnh nên đưa bạn xuống đó rồi ngồi xe về một mình.

Về tới nhà thì đã đổ đèn. Chung kêu bồi dạy đóng hết cửa trước lại, đóng luôn cửa rào nữa, lại dặn ai có tới hỏi thì

nói mình đi ăn cơm ngoài nhà hàng rồi đi coi hát. Chung thay đồ mát mà mặc, biểu người bếp nấu cho một tô cháo trắng rồi nằm trên ghế xích-đu mà suy nghĩ.

Sự tình-cờ gặp-gỡ thầy giáo Thanh, nhứt là những lời hỏi hoặc hữu tâm, hoặc vô ý của Thầy làm rúng động lòng Chung, làm cho Chung ngó thấy lại tất cả quá-vãng buồn khổ; cha chết, trong nhà không tiền, mẹ phải mua dầu trên bán dầu dưới mà nuôi mình ăn học; học chưa rồi mẹ lại chết nữa, may nhờ có mấy bạn thân của cha giúp sức đỡ đầu nên mình mới lập thân được. Đã được giàu sang hơn 10 tháng rồi, mình cứ lo ăn chơi, không nhớ tới mồ-mả cha mẹ, không nhớ tới ơn xưa nghĩa cũ.

Thói xa mê hoan-lạc của mình mỗi ngày làm cho mình hao-tốn không biết bao nhiêu, mà sự hao-tốn ấy chỉ làm cho bạn xa-hoa dâm-dật hưởng nhờ, chớ không giúp ích cho mình chút nào, mà cũng không giúp ích cho hạng cơ-hàn cùng-khổ. Bạn xa-hoa dâm-dật ấy ăn của mình, mà có lẽ họ còn cười mình ngu, chê mình dại.

Chung ăn cháo rồi một mình lấy sổ gởi bạc cho ngân-hàng ra mà coi, thì trong sổ 40 ngàn thầy đã lấy ra hết 12 ngàn, còn gởi có 28 ngàn. Mà hiện giờ trong tủ thầy còn gần 2000 bạc mặt, thế thì 10 tháng nay mỗi tháng thầy tiêu xài tới 1000.

Chung nghĩ may nhờ có ông chủ nhà in dắt mình đi lãnh bạc, rồi khuyên mình gởi hết vào ngân-hàng, lại dặn mình phải dè-dặt đừng tin bọn kên-kên[5] đem mối cho mình mua nhà mua đất mua phố mua xe đặng chúng hưởng huê-hồng. Bởi vậy Điều xúi mua xe hơi 8 ngàn, mình không chịu, chỉ mua my-lo với cặp ngựa có 700; Lợi biểu mua nhà lầu 12 ngàn mình làm lơ để mượn nhà mỗi tháng 50 mà ở đỡ. Thế mà mình đã hao hết 10 ngàn. Nếu mình nghe lời dụ-dỗ của hai anh bạn chí thân đó thì có lẽ

ngày nay mình đã hết tiền mà lại còn mang tới một chục cô vợ toàn là gái mua son bán phấn. Hứ! Không được, mình đã đi sai đường rồi, phải mau mau trở lại, tìm nẻo chơn chánh mà đi. Mình còn 30000 đồng, số bạc ấy cũng đủ cho mình sắp đặt đời sống khác, đời sống thanh-cao, bình-tĩnh, đạo-nghĩa, an-nhàn.

Chung chúm-chím cười rồi vô mừng ôm gối mà ngủ.

CHƯƠNG 3 - TRỞ VỀ LỐI CŨ



ì hồi hôm ngủ sớm, bởi vậy bữa sau đồng-hồ gõ 5 giờ, trời còn mờ-mờ mà Chung đã thức dậy rửa mặt chải đầu. Thầy mở tủ kiểm bộ đồ tây cũ, bộ đồ bạn hồi còn làm ở nhà in đó, mà mặc.

Thầy kêu bồi mà dặn: “Có ai tới hỏi tôi, thì em nói tôi có chuyện đi Lục-tĩnh ít ngày. Dẫu ai hỏi em cũng nói như vậy. Em cũng dặn anh bếp đừng đi chợ nấu ăn. Chừng nào tôi về rồi sẽ hay”. Bồi hỏi phải bắt kế xe hay không. Chung lắc đầu, lấy bóp bạc bỏ vào túi, rồi đội nón cũ hồi trước mà đi, đi bộ xuống ga Sài-Gòn mua giấy xe lửa mà vô Gò-Vấp.

Bữa nay nhằm thứ năm, bởi vậy thầy giáo Thanh có ở nhà. Thầy thấy Chung vô, y như lời Chung nói hôm qua, thì thầy mừng rỡ, hỏi vợ đi chợ mua bánh hỏi thịt quay về đãi khách. Chung từ chối hết sức cũng không được. Ăn uống xong rồi, Thanh với Chung dắt nhau đi viếng mộ cha mẹ Chung, đặt bàn tính sự mướn thợ xây mả. Thầy giáo Thanh hứa sẽ lo việc ấy. Chung mừng-rỡ, đưa trước cho thầy 50 đồng bạc, chừng nào định chắc giá rồi Chung sẽ đưa thêm. Tính xong việc làm mả rồi, Chung muốn về. Thầy giáo không cho, cầm Chung ở lại ăn cơm với thầy rồi nằm nghỉ trưa đến 2 giờ rưỡi mới về được. Ngồi trên xe lửa trở về Sài-Gòn, Chung thầm nghĩ xây mồ-mả cho cha mẹ tốn năm bảy trăm hoặc một ngàn, mà tốn ấy là tốn về ân-nghĩa chứ không phải tốn về tử sắc như mấy tháng nay vậy, nên trong lòng thơ thối vô cùng.

Về tới Sài-Gòn đi lại nhà in thăm ông chủ và mấy thầy trong sở. Ai cũng niềm-nở mừng Chung, nhứt là ông chủ ân-cần giảng dạy điều hơn sự thiệt cho Chung hiểu thói

đời đặng khỏi lằm-lạc mà sa-ngã. Chung ở chơi đến 6 giờ, nhà in đóng cửa, Chung mới ra.

Chung muốn xem lại cảnh đời hồi trước, nên ra khỏi nhà in rồi, Chung qua đường d'Ormay đặng lại dì hai Phì-Lũ mà ăn cơm tối. Dì thấy Chung bước vô thì lật-đật đứng dậy mừng: "Thầy hai, cha chả, lâu gặp thầy quá! Trúng số độc đắc mà thầy giấu tôi chớ! Có nhờ Phước nói tôi mới hay. Thầy có phước quá ... ở chơi thầy Hai. Tôi muốn mời thầy ăn cơm, mà giờ chắc thầy ăn nhà hàng chớ thầy đâu thèm ăn cơm tôi, nên tôi không dám mời".

Chung kéo ghế mà ngồi và đáp:

- Không. Tôi lại đây thăm dì và ở ăn cơm.
- Thiệt hôn?
- Thiệt chớ.
- Như vậy thì tôi mừng lắm.
- Thầy Phước còn ăn cơm ở đây hay không dì hai?
- Còn.
- Thầy còn uống rượu hay không?
- Làm sao mà bỏ được.

Hai người nói chuyện với nhau tới đó thì thầy Phước hâm-hở bước vô. Thầy thấy Chung thì thầy la lớn: "Mơ-n-xử Chung!" và đưa tay ôm Chung chặt cứng.

Chung nhẹ nhẹ gỡ ra mà nói:

- Tôi mới hỏi thăm thầy đây. Nghe dì Hai nói thầy cũng còn ăn cơm tháng nên tôi chờ.
- Vây hả? Cám ơn thầy được giàu có sang trọng mà còn nhớ bạn nghèo.
- Bộ râu của thầy sao cứ chỉ xuống hoài, vuốt cho nó ngoảnh lên coi mới được

- Thây kệ nó! Mình nghèo thì nó phải xui chớ sao. Để chừng tôi khá rồi thầy sẽ coi mà. Nó cũng biết ngoảnh như người ta vậy chớ.

Phước cười ngất, kéo ghế ngồi ngay mặt Chung và nói tiếp:

- Nói phách đặng cười chơi, chớ Phước này cũng như Chung, dầu giàu có mấy muôn đi nữa cũng không đổi tánh đâu. Giàu mà giữ nhơn-nghĩa người ta mới kính phục chớ, phải hôn?

- Phải. Thầy còn uống rượu hôn?

- Còn chớ. Có rượu tôi mới vui, đại gì mà bỏ.

- Vậy biểu con Én lấy rượu đi, uống rồi ăn cơm.

- Thầy uống với tôi nghe.

- Không, không, tôi không biết uống. Để tôi ăn cơm mà thôi.

- Thầy ăn cơm ở đây?

- Ừ, tôi lại thăm dì hai với thầy và ở ăn cơm nói chuyện chơi.

- Ô! Mơ-xừ Chung! Tốt quá! Vậy thì bữa nay tôi uống bằng hai. Tôi vui lắm. Én, đong cho qua một cắc rượu, một cắc nghe hôn, chớ không phải năm xu như mọi bữa. Mơ-xừ Chung, thầy không quen uống rượu trắng, vậy để tôi đi mua rượu chát hay la-ve cho thầy uống.

- Cám ơn, tôi đã nhứt định không uống rượu gì hết.

- Tửu, sắc, tài, khí là 4 cái hại người. Thầy bỏ bớt được một cái cũng đỡ lắm.

Dì hai đi vô trong, có lẽ dạy đầu bếp mua đồ thêm đặng dọn cho Chung một bữa cơm xứng đáng. Phước nhậ rồi ngó Chung mà nói nhỏ: "Anh em gặp nhau lại, tôi mừng

quá. Nhưng tôi nói thiệt, thầy trở về cái quán lao-động này ăn cơm, tôi lấy làm lạ một chút. Xin lỗi thầy, tôi nghe người ta nói bọn thằng Lợi, thằng Điều đeo theo thầy thì tôi lo quá. Mèo-chó hay ăn uống tuy tốn hao song chưa mấy hại, chớ bài-bạc chắc phải nguy mau. Họ nói bọn nó hay dắt thầy vô Chợ-Lớn, vậy thầy có thua hôn?”

Chung cảm-động mà thấy Phước không nhờ-nhối mình mà lại lo cho mình, chớ không phải như các bạn chí thân kia, ngày đêm cứ bày cách cho mình phá-sản. Chung càng thêm hối-hận, đưa tay ra nắm tay Phước mà đáp:

- Tôi cảm ơn thầy có lòng lo cho tôi. Thiệt người ta thấy tôi có tiền nhiều thì đeo theo bợ-đỡ, quyết xô tôi vô đường không tốt. Họ có rủ tôi đánh bạc, song nhờ trời phật phò-hộ khiến cho tôi chống cự nên tôi khỏi nguy. Mấy tháng nay tôi đi sai đường nên tốn-hao nhiều, lại tốn-hao vô-ích.

Nhưng hao tiền mà tôi được biết lòng người giả-dối, tình đời thấp-hèn, thì tôi không tiếc chi hết. Tôi lấy làm vui mà được thấy cái rục-rở ở ngoài thì chứa cái hôi-thúi ở trong, còn cái chơn-chánh lại ẩn nơi chỗ thầm tối.

- Phải lắm, phải lắm.

- Thôi, bỏ chuyện tôi đi. Thầy nói thử chuyện thầy cho tôi nghe coi.

- Tôi có chuyện gì đâu mà nói.

- Thầy không tính lập tiệm bán rượu nữa sao?

- Phải có vốn mới tính được chớ.

- Ta kiếm người đàn-bà có vốn ta cưới, rồi lấy vốn ấy mà làm công chuyện.

- Ồ “ Thực thê chi lộc”, người ta cười chết.

- Tôi nhớ in như là Mạnh-Tử có nói: "Sĩ phi vi bản nhi hữu thời hồ vị dưỡng". Không phải vì sự nuôi sống nên cưới vợ, nhưng có khi cũng phải vì đó.

- Nếu vậy thì mấy ông "đào mỏ" là môn sanh của Mạnh-Tử sao? Hứ! Tôi không dè!

Phước uống rượu rồi vuốt râu trợn mắt hỏi: "Thầy coi bộ tôi đây làm học trò Mạnh-Tử được hôn?"

Chung cười ngất. Dì hai trở ra, con Én bưng một mâm cơm theo sau, thịt cá dĩa-dẻo, lại có canh, có nem nữa. Phước với Chung tỏ lời cảm tình dì hai rồi cầm đũa mà ăn, câu chuyện bây giờ có dì hai xen vô nên càng thêm thân-yêu vui-vẻ. Ăn cơm rồi, Chung móc bóp trả tiền mâm cơm. Dì hai nháy dưng và la lớn:

- Trời ơi! Thầy hai đừng làm vậy chớ. Tôi đãi thầy mà.

- Tôi còn trở lại đây ăn nữa. Dì đãi hoài sao?

- Không hại gì đâu. Đãi hoài cũng được.

Chung bỏ bóp vô túi mà nói: "Tôi biết bụng dì hai tử-tế, tử-tế từ lúc tôi mất sở làm kia, chớ không phải đợi bây giờ. Lâu quá mà tôi không đến thăm dì, thiệt tôi quấy lắm. Xin dì tha lỗi".

Phước hỏi: "Thầy làm ở đâu mà mất sở?" Chung ngó dì hai mà cười rồi đứng dậy nói: "Chuyện ấy duy có tôi và dì hai biết mà thôi. Chuyện bí-mật, xin thầy đừng hỏi. Bây giờ tôi mời thầy qua Chợ Cũ ăn hột gà chưng rồi uống cà-phê với tôi. Tôi đãi". Phước đưa tay đáp: "Không được. Dì hai đãi cơm, thì tôi phải đãi cà-phê chớ. Thầy đãi sao được". Chung nói: "Tự ý, ai đãi cũng được. Thôi đi".

Hai thầy từ giã dì hai, dắt nhau qua Chợ Cũ. Câu chuyện vui-vẻ kéo dài thêm gần một giờ nữa rồi Chung, Phước mới phân rẽ.

Xe kéo ngẫu-nghện không thiếu gì, nhưng cũng như trước, Chung thủng-thẳng đi bộ lên đường Lagrandière, tính về ngủ nơi căn phố cũ mình muốn để dành đó, thử sống lại một vài ngày trong cảnh đời nghèo-hèn mà an-ổn, tại lợi-danh làm cho mình xa-lánh mấy tháng nay.

Mới 8 giờ rưỡi tối, gió chướng lao-rao mát-mẻ, bầu trời sao gần tứ giăng, lại thêm mặt trăng 14 tháng 3 long-lanh chói ánh sáng xuống cỏ cây, làm cho đêm ở Sài-Gòn giống như đêm xuân, không nóng hầm, không mệt nhọc.

Vợ chồng anh thợ Tư nhắc ghế ra để trước cái sân nhỏ ngồi xem trăng hứng gió, trí thanh-thơi, lòng vui-vẻ dường như người khỏi vương-vấn nợ trần. Chung nhẹ bước vô sân, vợ chồng anh thợ không hay. Chung đứng xa-xa ngắm cặp vợ chồng ti-tiện mà êm ấm, chồng làm nuôi vợ, vợ giúp sức chồng, vợ chồng nương nhau, yêu nhau, tin nhau, chiều nhau. Đứng ngó một hồi, Chung cảm-xúc nên bước tới và hỏi lớn: To nhỏ việc gì đó? Anh chị mạnh giỏi há?”

Vợ chồng thợ Tư day lại thấy Chung thì mừng-rỡ đứng dậy. Anh thợ nói: “Dữ hôn! Thầy đi đâu lâu quá vậy thầy hai? Bà con lối xóm họ nhắc thầy hoài”. Anh đẩy ghế mời Chung ngồi. Chung cứ đứng mà đáp:

- Tôi mắc công việc nên không về được.
- Vậy mà mượn phố bỏ trống cả năm, uống tiền quá.

Chị thợ tiếp nói:

- Thầy nói lâu lâu thầy về ở, làm tôi không biết thầy về bữa nào; hể thứ bảy là tôi mở cửa quét dùm một lần, quét bụi trên giường, trên bàn, tôi cũng phơi chiếu nữa. Hôm thứ bảy rồi tôi mắc về Bình-Chánh, tôi mới lên hôm qua. Sớm mới này tôi mới quét dọn được.
- Tôi làm nhọc chị thợ quá, xin chị tha lỗi.

- Có nhọc gì đâu. Thầy về chơi rồi đi hay là về ở?
- ... Không biết chừng ... Có lẽ ở ít bữa ... Mà tôi định hôm nay tôi ngủ ở đây.
- Vậy để tôi lấy chìa khóa đang mở cửa. Sạch trơn, để vô rồi thầy coi.
- Chị làm cho tôi phải mang ơn nặng quá.

Vợ chồng anh thợ vô nhà, chị lấy chìa khóa mở cửa, còn anh thì đốt một cây đèn bưng qua.

Thiệt căn nhà đóng cửa đó gần măn năm, nhưng mà trong ngoài đều sạch-sẽ, bàn ghế không có một chút bụi. Chung bưng cái rương để dựa vách, lấy chiếu trải trên giường rồi mở rương lấy mùng mền ra. Anh thợ biểu vợ về nấu nước, chế trà uống chơi, để anh phụ giảng mùng cho thầy hai. Chung ngó qua căn nhà bà Phán thì thấy có ánh đèn, lại nghe tiếng máy may đương chạy re-re.

Chung thay đồ mát mà mặc thì chị thợ chế trà rồi. Anh thợ mời Chung ra sân uống trà chơi cho mát. Chung nhắc thêm một cái ghế đem ra, ba người ngồi chung quanh cái bàn nhỏ, trên trăng dưới gió, thú-vị nồng-nàn.

Chung uống một hớp trà rồi hỏi chị thợ:

- Bà Phán đã mượn phố lâu mà dọn, hay là còn ở đây?
- Hứ! Dọn ở lâu làm chi? Trời ơi, làm sao trả tiền phố cho nổi. Hai mẹ con ở đó. Tội nghiệp quá, mấy tháng nay bà Phán bệnh, một mình cô hai lo tảo lo tần lớp thuốc men, lớp ăn uống, coi bộ cô mệt đuối.
- Bà Phán bệnh chi vậy? Phải nhức mõi hôn?
- Không, bà đau con mắt, bây giờ mắt bà mờ, không thấy đường mà đi.

- Tội nghiệp dữ hôn! Bây giờ khuya rồi, nhà đóng cửa, để sáng mai tôi sẽ qua thăm bà một chút.

- Tội nghiệp thiệt. Nghèo mà lại đau, khổ hết sức. Coi thế túng lắm. Cô hai ngồi thêu tối ngày sáng đêm, bây giờ lãnh tới đồ vải mà may nữa. Cô cực quá, coi cô muốn bịnh.

- Để sáng mai thầy coi, cô ốm xanh. Cô lo hết sức mà không đủ tiền cho mẹ uống thuốc. Đồ-đạc trong nhà bán lần hết bộn, lâu-lâu thấy bán một món. Cô hai Thiên-Hương thiệt là gái gồm đủ hiếu-hạnh. Nghèo cực như vậy mà không nghe cô than một tiếng.

Chung nghe chị thợ nói chuyện lòng thầy lạnh ngắt, mặt-mày buồn hiu. Thầy thở dài mà nói: "Thiệt tôi không dè nhà bà Phán khổ đến thế".

Ba người uống trà nói chuyện tới 10 giờ mới phân tay nhau mà nghỉ.

Chung nằm trên giường nghe tiếng máy may re-re hoài, biết Thiên-Hương đang khum lưng chần mắt mà làm việc đặng có tiền nuôi mẹ già ương-yếu, trong lúc những gái một trang với cô họ dôi phần thoa son để chưng diện hình-hài. Chung nghĩ mấy tháng nay mình vãi bạc trăm mà cho những gái thiếu liêm-sĩ, mất nết-na, đặng mua một cuộc vui tạm thời hay một trận cười vô đạo, chớ chi mình để tiền ấy mà giúp đỡ hạng người như vậy thì cái vui mới bền dai, cái cười mới trong sạch. Mình phải giúp cô Thiên-Hương, mình phải cứu bà Phán, mặc dầu tánh bà khó chịu, mặc dầu bà ưa nói cao-kỳ. Mà cứu-giúp bằng cách nào? Với dì hai Phì-Lũ hay là thầy Phước thì dễ, mình hỏi ngay coi hai người cần dùng bao nhiêu, rồi mình giúp tiền cho dì hai sắm đồ mở tiệm cơm ra lớn, cho thầy Phước mượn phố bán đủ thứ rượu, chắc hai người chịu.

Còn cô Thiên-Hương với bà phán đây, mình phải nói thế nào mà giúp. Cho tiền đặng bà Phán uống thuốc? Ai xin mà mình cho? Làm như vậy mình khinh rẻ người ta quá. Người ta có thể mắng mình ỷ tiền làm phách. Không được. Thôi để sáng mai mình qua thăm, rồi mình sẽ liệu, hoặc cậy chị Tư lập thế đưa tiền dùm, bây giờ giúp liền chừng vài trăm rồi lâu-lâu sẽ giúp thêm nữa.

Chung quyết định rồi nhắm mắt tính ngủ, nhưng mà tai cứ nghe tiếng máy may, nên mắt cứ thấy hình-dạng cô Thiên-Hương, bị ngời may quá rồi lưng khum, má cúp, cổ teo nhách, mắt có khoen, thì thầy xót dạ, lạnh lòng, nằm trăn-trở hoài, muốn ngủ mà ngủ không được.

Tại thức khuya nên sáng bữa sau Chung dậy trễ. Thầy nghe bên nhà thợ Tư có tiếng hai người đàn-bà nói chuyện:

- Anh Tư đi làm rồi hả chị Tư?
- Mới ra đó.
- Bữa nay chị đi chợ hôn?
- Đi. Tôi quét nhà rồi đi.
- Chị làm ơn mua dùm một con cá lóc nhỏ nhỏ với ít xu rau dền được hôn? Má tôi thèm canh rau, ngặt tôi mắc đồ may gấp quá nên đi chợ không được. Chị làm ơn dùm tôi nghe hôn chị Tư. Đây, tôi gởi cho chị vài cắc đây.
- Được mà. Để tôi mua dùm cho cô.

Chung mở cửa thì cô Thiên-Hương ở bên nhà thợ Tư đương đi về ngang, cô mặc áo bà-ba lụa trắng cũ có vá cánh chỗ với quần vải đen cũng cũ, chơn cô mang guốc. Cô thấy Chung thì cô đứng lại cúi đầu chào:

- Chào thầy hai. Thưa thầy mạnh giỏi?

- Cám ơn cô. Tôi về hồi hôm, nghe nói bà Phán bệnh tôi muốn qua thăm, nhưng thấy nhà đóng cửa, nên tôi tính sáng nay sẽ thăm bà.

- Cám ơn thầy có lòng chiếu cố. Má tôi bệnh nhưng mấy bữa rày bệnh đã bớt, ăn ngủ được. Kính chào thầy.

Cô Thiên-Hương đi về. Chung ngó theo, thấy cô ồm, nước da mét, mắt có khoen y như lời chị thợ nói hồi hôm. Chung rửa mặt thay đồ, nghe có tiếng bà Phán nói chuyện với con, biết bà đã thức rồi, nên bước qua gõ cửa. Cô Thiên-Hương đương lằng-xằng chỗ máy may, cô thấy Chung thì vui-vẻ mời vô, rồi bước lại bộ ván chỗ bà Phán nằm mà nói:

- Thưa má, có thầy hai qua thăm má.

- Thầy hai nào vậy con?

- Thưa, thầy hai hồi trước ở khít một bên mình đây.

- Vậy hay sao? Té ra có thầy về. Con nhắc ghế mời thầy ngồi con. Tôi chào thầy hai. Nghe tôi đau thầy qua thăm thiệt tôi đội ơn hết sức. Tôi ngồi không được, hể động thì hai con mắt nhức lắm. Xin thầy miễn lễ cho tôi.

Chung kéo ghế ngồi một bên chỗ bà nằm và nói: "Không, không, xin bà cứ nằm yên. Có bệnh thì nằm. giữ lễ sao được".

Chung thấy bà Phán cũng mặc đồ lụa trắng tinh nhưng bà ồm lung lắm, lại có cái khăn lụa trắng xếp đây ngang hai con mắt. Chung hỏi:

- Thưa bà, nghe nói bà đau con mắt?

- Phải. Thuở nay tôi có bệnh nhức mõi. Bệnh đó cũng còn, nhưng không hành lắm. Cách ba tháng nay, hai con mắt lại phát lên đau, ban đầu nó đỏ rồi lần-lần nó sưng lên,

nhức-nhối chịu không nổi, mới bớt nhức mấy bữa rày, chớ hôm trước tôi rên tới ngày sáng đêm.

- Thưa bà, bệnh con mắt phải đốc-tơ chuyên-môn trị mới mau mạnh. Bà cho rước đốc-tơ nào trị đó?

Bà Phám nằm êm một lát rồi bệu-bạo đáp: "Không lẽ nói dối với thầy được, tiền bạc đâu có mà dám rước đốc-tơ, thầy hai. Thiệt con Thiên-Hương cứ theo biểu tôi để cho nó kêu xe đem tôi đi đốc-tơ. Tôi không chịu. Thầy nghĩ coi, đi đốc-tơ mỗi lần phải tốn năm mười đồng bạc chớ ít sao.

"Mà có lẽ phải đi nhiều lần, thì làm sao mà chịu nổi. Tôi biểu nó ra tiệm thuốc bắc hỏi các thứ nhãn-duợc[1] coi thứ nào hay nó mua về nhỏ con mắt cho tôi. Họ bán hai thứ trước, thứ nào nhỏ vô con mắt nó cũng phát lên nhức-nhối dữ quá. Mới kiếm được thứ thuốc này hôm nay nhỏ vô êm khỏe lắm, thầy hai. Chắc thứ thuốc này hợp với chứng bệnh của tôi rồi. Nghèo thì phải dùng thuốc như vậy cho đỡ tốn".

Chung lấy làm lạ mà nghe cái giọng bà Phán bây giờ không còn cao-kỳ như trước nữa, lại liếc thấy mất cái đồng hồ treo và cái bàn rửa mặt, thì động lòng thương nên thở dài mà hỏi:

- Bây giờ nếu lấy cái khăn, bà còn thấy rõ hôn?

- Thấy mờ mờ; mà hể lấy cái khăn thì nó xốn lung lắm.

- Vậy thì bà làm sao mà ăn cơm?

- Hể ăn cơm thì tôi phải ráng ngồi dậy, lấy tay đè cái khăn, rồi con Thiên-Hương chan canh hoặc gắp cá, gắp thịt sẵn cho tôi ăn. Phải ráng chớ biết làm sao.

- Thưa bà, không được. Phải đến đốc-tơ chuyên-môn cậy họ coi rồi họ trị mới hết bệnh. Nếu bà để lâu sợ hư hết hai con mắt.

- Không nên thầy hai à. Con Thiên-Hương ngồi tối ngày mà thêu giày may áo; từ hôm tôi đau tới nay nó ngồi thâm tới ban đêm nữa. Nó mệt nhọc lung lắm mới đủ tiền mướn phố và mua cơm gạo mà ăn. Nói cho thầy thương, tôi nằm xuống, con Thiên-Hương săn-sóc tôi, đồ may phải bê-trề. Đã vậy mà còn phải mua thuốc men tốn hao thêm nữa. May trong nhà có đồ-đạc chút-đỉnh mà bán, nên mới chịu đựng được mấy tháng nay. Bây giờ trong nhà có còn vật chi đáng mà bán nữa đâu, nên không dám tính đi đốc-tơ, thầy hai ...

Bà Phán ngập-ngừng. Chung động lòng chau mày, buồn hiu.

Bà Phán nói tiếp: "Không biết chừng mạng số tôi trở về già phải đui mù. Mà dầu tôi đui, tôi cũng không dám phiền trời phật, chỉ thương thân con tôi mà thôi. Tôi nghĩ thiệt tôi là tội báo của con tôi. Tôi đau xưa rày, tôi thường van-vái trời phật cho tôi chết phút cho rồi, đừng con tôi nó bớt cực khổ".

Thiên-Hương bước lại can mẹ: "Con xin má đừng nghĩ như vậy. Má đừng buồn chớ. Con có cực khổ chi lắm đâu. Con có dầm mưa trải nắng đâu mà má nói con cực".

Chung tiếp khuyên: "Hễ đau nằm một chỗ tự nhiên buồn, rồi nghĩ việc đời mà thối chí. Ai cũng vậy. Cháu xin bà đừng buồn. Bà có phước lắm, nên bà có cô hai săn-sóc cho bà. Má cháu hồi trước đau nằm có một mình, không ai lo cơm thuốc mới đáng buồn chớ.

"Má cháu có một mình cháu, mà lúc ấy cháu mắc ở trong nhà trường. Bà nghĩ coi phải bà có phước hơn má cháu hồi trước hôn? Bà nằm nên thối chí. Cháu chắc cô hai nuôi bà, cô vui lòng lắm, cô có phiền đâu".

Bà Phán chận đáp: “Không, thầy hai. Tôi biết hể tôi sống lâu thì con tôi nó chết gấp. Tôi già lại có bệnh hoài. Con tôi còn trẻ tuổi lại có nghề thêu, không có tôi thì một mình nó không bao giờ đến nỗi đói rách.

“Vậy tôi chết để cho con tôi sống là phải hơn chứ ...

“Hồi nầy tôi nói tôi là tội báo của con tôi, lời ấy trúng lắm chứ không phải nói lấy đâu. Thầy mới quen nên thầy không biết rõ gia-đạo của tôi. Để tôi nói cho thầy nghe.

“Ông Phán tôi hồi sanh tiền, ổng khôn-ngoan nên làm ra tiền bạc không biết bao nhiêu. Tôi thấy đồng tiền dễ kiếm, tôi không biết tiện-tận cứ xài phí ngổa nguê, đã ăn mặc sung-sướng, đánh bạc đánh bài, lại còn đút nhét đầu này đầu kia nữa. Ông Phán tôi vì thương nên ổng đánh chữ làm tỉnh, không muốn khuyên lơn hay khiển trách. Thấy chồng như vậy, tôi cứ làm tới hoài, không biết quấy mà ăn-năn, không biết lo về hậu-nhật, bởi vậy ngày ông Phán tôi nhắm mắt, thì trong nhà không còn một đồng tiền dư. Thầy hai nghĩ coi có phải tại tôi báo hại, nên ngày nay con tôi nó mới khổ-cực như vậy đó hay không? Nếu ngày trước tôi biết thương con, tôi biết lo hậu, thì dầu ngày nay không giàu, chứ không đến nỗi thiếu hụt. Chừng tôi chết xuống âm phủ, tôi không biết làm sao dám ngó mặt ông Phán tôi”.

Bà nói dứt rồi bà khóc tức-tử.

Thiên-Hương lật đật leo lên ván, lấy khăn chặm mắt mẹ, cô chảy nước mắt ròng-ròng. Cô năn nỉ: “Con xin má nằm nghỉ, đừng buồn chi hết. Má buồn má khóc, cặp mắt má sưng lên rồi con biết làm sao, má?”.

Ngồi ngó cảnh tình bi-thảm như vậy, má thành-thiệt nhận tội, con ử-dột khuyên can, mẹ thương thân con, con tận-tụy với mẹ, Chung cảm-động cực-điểm không thể dẫn

lòng làm lơ được, nên đứng dậy nói: “Để tôi đi rước đốc-tơ”.

Thiên-Hương ngược mắt ngó Chung, cặp mắt chứa-chan lo ngại. Chung hiểu ý nên nói tiếp: “Xin bà với cô đừng ngại chi hết. Tôi có quen với một ông đốc-tơ chuyên-môn về bệnh con mắt, để tôi cậy vô coi mà trị bệnh dùm cho bà. Không tốn tiền bạc chi đâu mà ngại”.

Chung không dám nói dài, nên từ-giã đi liền.

Ra ngoài đường Chung gặp chị thợ Tư đi chợ về. Chị hỏi Chung:

- Thầy đi chơi phải hôn thầy hai?
- Tôi đi rước đốc-tơ cho bà Phán.
- A! Thầy lãnh săn-sóc bà Phán hay sao?
- Tội nghiệp quá, tôi thấy vậy tôi chịu không được.
- Tội nghiệp ai? Tội nghiệp cô hai phải hôn? Tôi đã nói trước như vậy còn! Cô là gái có hiếu-hạnh, đáng thương lắm, thầy hai. Thầy nói mà cưới cô hai đi. Thầy có tiền cần gì phải kiếm vợ giàu. Tôi dám nói chắc, thầy cưới cô hai làm vợ thầy sẽ có phước lắm.
- Để trị bệnh cho bà Phán rồi sẽ hay.
- Vậy hả? Tôi làm mai tay trong cho. Mà thầy lãnh săn sóc bà Phán thì thầy phải ở đây chớ.
- Tôi sẽ ở luôn đây.
- Được lắm. Tôi nói thiệt, thầy cưới cô hai thì cô có phước, mà thầy cũng có phước nữa, hai người có phước hết. Tôi vui lắm, tôi mừng lắm.

Chung cười rồi kêu xe kếp mà đi.

Chị thợ Tư bưng rổ đồ ăn đi thẳng lại nhà bà Phán, bộ xung-xăng hớn-hở.

CHƯƠNG 4 (CHƯƠNG KẾT) - MỘT NĂM SAU



ưa bên đường Gò-Vấp qua xóm thơm, cách trường học ít trăm thước, chúng ta thấy phía tay trái một cái nhà ngói nhỏ mà cao-ráo sạch-sẽ, nóc đỏ tươi, tường vàng-vàng, cửa xám-xám, ngồi êm trong một khoản đất rộng chừng nửa mẫu, ở trước hoa thơm đua nở, ở sau xoài mít sum-sê, bên này nhãn đương đơm bông, bên kia ớt cà trĩ nụ. Cuộc ở vừa tươi cười, vừa thanh-tĩnh này là cuộc ở của thầy Chung mua sắm gần mồ-mả cha mẹ, để an-hưởng thú gia-đình, sau mấy tháng say-sưa mùi tục lụy.

Trong lúc hai đốc-tơ chuyên-môn, một ông chữa bệnh con mắt, một ông trị bệnh nhức mỏi cho bà Phán, thì Chung trả cái nhà mượn ở đường Bạc-Hà, làm mồ-mả mẹ cha và mua đất nhà này mà sửa soạn. Không đầy một tháng, bà Phán khỏe khoắn đi đứng như thường, còn cặp mắt tuy giảm bớt nhãn-quang song cũng thấy đường đi được, thì Chung cậy vợ chồng thợ Tư làm mai nói mà cưới Thiên-Hương rồi rước vợ với mẹ vợ về ở cái nhà trong xóm Thơm đó, đặt vợ chồng hiệp nhau săn-sóc bà mẹ già và bồi bổ miếng vườn đẹp.

Trót một năm đã qua, bao giờ mùi hạnh phúc cũng nức nồng từ trong nhà ra ngoài vườn. Ban ngày người ta thấy có khi bà Phán xách nước tưới hoa, có khi thấy Chung đánh vòng cho Thiên-Hương trồng rau gieo cải. Ban đêm chung quanh ánh đèn êm đềm mà tỏ rõ người ta thường thấy Chung nằm trên ghế xích đu đọc chuyện. Thiên-Hương cặm-cui ngồi thêu khăn hoặc thắt vớ cho chồng,

còn bà Phán cũng vẫn mặc đồ lụa trắng, bà nằm trên ván ngó rể ngó rể ngó con mặt mày bà tươi rói.

Mà hạnh-phước được hoàn-toàn, lên cực điểm, kể từ tháng trước đây, bởi vì Thiên-Hương sanh một đứa con trai giống hịch Chung, vợ chồng đồng lòng đặt tên là Thiên-Tứ, để ghi nhớ ơn trời phật ban phước cho mình.

Ngày cúng đầy tháng cho Thiên-Tứ, lại trúng nhằm ngày chúa-nhật.

Vợ chồng thầy giáo Thanh vô chúc mừng, khí sắc hân-hoan, vì tự nghĩ mình đã làm được câu "thành nhưn chi mỹ".

Vợ chồng anh thợ Tư cũng vô đủ, y-phục mới tinh, chị thợ lại có xách theo một cặp cá lóc thiệt to, chớ không phải cá nhỏ nhỏ như cá chị thường mua dùm cho Thiên-Hương hồi trước.

Dì hai Phì-Lũ, nhờ có Chung hùn vốn nên đã mở tiệm cơm lớn ở đường chánh d'Ormay, bây giờ dì mập thêm nữa, dì chở vô một con heo quay vàng tươi với bánh hời, bánh bao đủ hết.

Thầy Phước cũng lãnh hai ngàn đồng của Chung mà lập tiệm bán đủ thứ rượu ở Đất-Hộ, thầy xe vô một thùng rượu, mặt mày hớn-hở, quần áo đàng hoàng, bộ râu bây giờ ngoảnh lên, chớ không phải xụi xuống nữa.

Bà Phán bông cháu ngoại ngồi giữa phòng khách, ai tới bà cũng đưa Thiên-Tứ mà khoe: "Coi phải nó giống hịch cha nó hôn?"

Thầy Phước vuốt râu hỏi Chung:

- Có mời ông chủ nhà in hay không?
- Có chớ. Song hồi chiều hôm qua, hai ông bà vô trước mà chúc mừng rồi xin kiếu, vì bữa nay mắc đi thăm vườn

trên Thủ.

- Còn mấy bạn “chí thân” như Điếu và Lợi?

Chung rùn vai mà đáp: “Tôi không dám mời, nghĩ vì đời sống của tôi bây giờ không hợp với con mắt của mấy ông “bạn chí thân” đó, mời mấy ông đến đây sợ e trái tai gai mắt mấy ông”.

Thầy Phước cười lớn và nói: “Thôi để tôi mở thùng lấy rượu ra mời bà con uống chơi, bữa nay uống cho say vui mà mừng cho cháu Thiên-Tứ”.

Thật quả mấy ngày sau, cậu Điếu với cậu Lợi hay việc này thì cho thầy Chung làm chuyện trái đời.

Kho ebook online

<http://isach.info>